

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **117/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lương Kiều D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tập thể Z, phường X, quận N, TP. H;

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tập thể Z, phường X, quận N, Thành phố H; Hiện cư trú: Tòa C, phòng 102, Chung cư 6, phường T, quận N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn ngày 25/11/2005, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, Thành phố H (Nay là UBND phường P, quận N, Thành phố H), là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H có 02 con chung là cháu Lương Hoàng N, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Lương Hà C, sinh ngày 04/10/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Kiều D tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H có tài sản chung và nợ chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Lương Hoàng N, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Lương Hà C, sinh ngày 04/10/2009 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Kiều D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/01 con/01 tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lương Kiều D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Kiều D và chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh D đã đại diện nộp theo biên lai số AK/2010/0009227 ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh D, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND P. Ph, Q. N, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn